

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 69/2018/HS-ST

Ngày: 29/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà La Thị Thành – Bà Lương Thị Tý

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lò Văn Som - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:*
Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên

Ngày 29/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/HSST, ngày 19/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 20/11/2018 đối với bị cáo:

Giàng Thị D - Sinh năm 1966;

Nơi ĐKKHKT: Bản SN 2, xã PT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A D (đã chết) và bà: Vàng Thị S (đã chết); Bị cáo có chồng: Vàng A T – Sinh năm: 1965 và 08 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2018, tạm giam ngày 18/8/2018 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1/ Thào A Gi - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Bản N Q, xã T, Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt)

2/ Nông Văn L - Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Bản C, xã MC, Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Vàng A T – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Bản SN 2, xã PT, huyện Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt).

- *Người phiên dịch* cho bị cáo là chị Vừ Thị H – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Trung tâm Chính trị huyện Than Uyên – Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2018, tại Bản SN 2 xã PT huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Công an huyện Than Uyên lập biên bản quả tang đối với Thảo A Gi, sinh năm: 1986 trú tại: Bản NQ, xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và Nông Văn L, sinh năm: 1969, trú tại: Bản C, MC, Than Uyên, Lai Châu về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói thuốc phiện, phía ngoài được gói bằng mảnh nilon màu bạc có khối lượng 0,37 gam và 01 bộ bàn đèn tự chế để sử dụng thuốc phiện. Về nguồn gốc gói Thuốc phiện, Thảo A Gi và Nông Văn L khai cùng nhau góp tiền mua của Giàng Thị D - Sinh năm: 1966, trú tại: Bản SN 2, xã PT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu với giá 150.000đồng, mục đích để sử dụng. Căn cứ lời khai của Giàng, L phù hợp với các tài liệu đã thu thập được nên Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình thi hành Lệnh giữ người, thu giữ của Giàng Thị D số tiền 1.370.000đồng.

Quá trình điều tra Thảo A Gi, Nông Văn L, Giàng A Súa khai nhận: Cách ngày bị bắt hai tháng tại bản SN 2, PT, Than Uyên, Lai Châu, Giàng Thị D đã gặp và mua trái phép một gói thuốc phiện phía ngoài được gói bằng mảnh nilon màu bạc với giá 100.000đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được thuốc phiện, D cất giấu tại lán nương của D thuộc bản SN 2, xã PT không cho ai biết. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/8/2018, D đang ở lán nương thì có Thảo A Gi đến hỏi mua Thuốc phiện sử dụng, Giàng Thị D đồng ý, nhận tổng số tiền 110.000đồng từ Gi rồi lấy gói thuốc phiện mua được cầu một ít tương ứng với số tiền 100.000đồng còn số tiền 10.000đồng tính tiền Giàng mua thuốc cảm của D, mục đích để pha chế thuốc cảm với Thuốc phiện sử dụng. Mua được thuốc phiện cùng Thuốc cảm, Gi vào lán nương của D lấy bộ bàn đèn của D sử dụng số thuốc phiện, D biết nhưng để mặc không nói gì. Sử dụng xong Thuốc phiện Gi đi về. Đến ngày 15/8/2018, Thảo A Gi gặp Nông Văn L tại cổng chợ Thị trấn Than Uyên, qua nói chuyện Gi rủ L đi mua Thuốc phiện của Giàng Thị D để sử dụng. Tại lán nương, D nhìn thấy L góp số tiền 50.000đồng cho Gi còn Gi cũng lấy ra góp thêm 100.000đồng được tổng số tiền 150.000đồng, Gi đưa cho D để mua Thuốc phiện, D lấy số Thuốc phiện còn lại bán cho Gi và L với giá 150.000đồng, đồng thời D cũng bán cho Giàng 10.000đồng thuốc cảm để Giàng, L pha chế Thuốc phiện sử dụng. Mua được Thuốc phiện, Gi, L mượn bộ bàn đèn của D pha chế Thuốc phiện sử dụng tại lán nương của D, D biết nhưng để mặc không nói gì. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, Thảo A Gi và Nông Văn L đang sử dụng Thuốc phiện tại lán nương của Giàng Thị D thì bị Công an huyện Than Uyên lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ 0,37gam Thuốc phiện và sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Giàng Thị D bị tạm giữ trong trường

hợp khẩn cấp, đã tạm giữ của D số tiền 1.370.000đồng trong đó có 250.000 đồng bán trái phép Thuốc phiện mà có.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, nhận dạng và ghi lời khai đối với Thào A Gi, Nông Văn L. Lời khai của Gi, L phù hợp với lời khai của Giàng Thị D.

Ngày 15/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ của Thào A Gi, Nông Văn L. Tại bản kết luận giám định số: 360 ngày 23/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Thào A Gi, Nông Văn L gửi giám định là ma túy, loại Thuốc phiện có khối lượng 0,37gam”*.

Tại bản Kết luận giám định số 359 ngày 24/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 1.370.000đồng thu giữ của Giàng Thị D gửi đến giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (là tiền thật).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,29 gam thuốc phiện thu giữ và 01 bộ bàn đèn tự chế của Thào A Gi, Nông Văn L; Số tiền 1.370.000đồng thu giữ của Giàng Thị D hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 – BLHS 2015. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 năm đến 10 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (15/8/2018).

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, nhận dạng, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định: Tháng 6/2018, Giàng Thị D đã mua trái phép 01 gói Thuốc phiện giá 100.000đồng, mục đích để bán kiếm lời. Ngày 14/8/2018, Giàng Thị D đã bán trái phép 01 gói Thuốc phiện cho Thào A Gi lấy 100.000đồng, mua bán xong Thào A Gi đã sử dụng trái phép Thuốc phiện tại nơi ở của Giàng Thị D nhưng D để mặc cho Gi sử dụng bằng bộ bàn đèn của mình. Tiếp đến sáng ngày 15/8/2018, D bán cho Gi và L 01 gói Thuốc phiện giá 150.000đồng. Sau khi bán Thuốc phiện cho Gi và L, D để mặc cho L và Gi sử dụng trái phép tại nơi ở thuộc quyền quản lý của mình. Trong khi Gi và L đang sử dụng trái phép Thuốc phiện thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ số tiền 1.370.000đồng trong đó có 250.000đồng bán Thuốc phiện mà có.

Như vậy, với hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nêu trên đồng thời để mặc cho các đối tượng đó sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại lán nương thuộc quyền quản lý của mình nên hành vi của Giàng Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 và tội: “*Chứa*

chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 256 – BLHS 2015.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố đối với bị cáo Giàng Thị D về tội danh cũng như điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thuộc loại rất nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần lên một mức án thật nghiêm khắc nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Là người phụ nữ, lẽ ra bị cáo chăm chỉ làm ăn, giáo dục con cháu, nhưng với bản chất lười lao động, muốn có thu nhập từ việc làm phi pháp là mua bán trái phép các chất ma túy. Bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, lao động sớm trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh tội phạm và tệ nạn ma túy hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Lời khai của bị cáo cùng các tài liệu thu thập cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập gì thêm nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 điều 256- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án là : 0,29 gam Thuốc phiện (*còn lại sau giám định*) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 250.000đồng là khoản thu lợi từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.120.000 đồng, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Giàng Thị D.

- Đối với 01 bộ bàn đèn tự chế, xét thấy đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Thuốc phiện, bị cáo Giàng Thị D khai mua của người đàn ông không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Thào A Gi, Nông Văn L đã có hành vi vi phạm hành chính về việc tàng trữ trái phép 0,37 gam Thuốc phiện. Quá trình điều tra xét khối lượng Thuốc phiện chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi hành chính là đúng quy định.

Đối với Thào A Gi đã sử dụng trái phép chất ma túy tại lán nương Giàng Thị D vào ngày 15/8/2018, D biết nhưng để mặc không nói gì, tuy nhiên, xét thấy hành vi nêu trên của Giàng Thị D chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Giàng Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Giàng Thị D** phạm các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 55 – BLHS 2015. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Giàng Thị D phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,29 gam Thuốc phiện (*còn lại sau giám định*) thu giữ của Thào A Giàng và Nông Văn L và 01 bộ bàn đèn tự chế thu giữ của bị cáo Giàng Thị D.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị D số tiền 1.120.000đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2018)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Giàng Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm..

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng